TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Ánh T, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp An T, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn S, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp Tân H, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Ánh T trình bày:

Bà T và ông S chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung Phan Thị Ánh H sinh ngày 20/8/2011 và Phan Kim T sinh ngày 19/6/2014, nhưng đến năm 2016 thì vợ cH có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ cH không còn ở chung và không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm gì với ông S nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung Phan Thị Ánh H sinh ngày 20/8/2011 và Phan Kim T sinh ngày 19/6/2014. Bà T yêu cầu ông S trực tiếp nuôi con chung và bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn ông Phan Văn S: Trong quá trình tố tụng ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Phan Văn S hiện nay đang cư trú tại ấp Tân H, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà T và ông S chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông S là trầm trọng không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung cho ông S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Phan Thị Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn giữa bà T và ông S là có thật, vợ cH sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà T và ông S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

+ Về con chung: Có 02 con chung Phan Thị Ánh H sinh ngày 20/8/2011 và Phan Kim T sinh ngày 19/6/2014. Bà T yêu cầu ông S trực tiếp nuôi con chung và

bà T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện do ông S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ánh T được ly hôn ông Phan Văn S.

- Về con chung**:** Giao 02 con chung Phan Thị Ánh H sinh ngày 20/8/2011 và Phan Kim T sinh ngày 19/6/2014 cho ông Phan Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Bà Phan Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Ánh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Phan Thị Ánh T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010276 ngày 10/5/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà T đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử

phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- THA huyện Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Tân;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu